

CHÍNH TRỊ - LUẬT**VAI TRÒ CHÍNH TRỊ CỦA BRAZIL TẠI MỸ LATINH SAU KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI 2008**

Nguyễn Khánh Vân
Viện Nghiên cứu châu Mỹ

Sau khủng hoảng kinh tế thế giới 2008, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn rất ảm đạm. Những dấu tấu của nền kinh tế thế giới là Mỹ và EU đang gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi đó, những nền kinh tế mới nổi như Brazil lại nhanh chóng vượt qua cơn bão khủng hoảng và chứng tỏ những tiềm lực của mình. Thực tế là khủng hoảng kinh tế đã tạo cơ hội cho sự khẳng định vai trò của các nước mới nổi trong đó có Brazil đối với nền kinh tế thế giới và cùng với nó là sự bứt phá về ảnh hưởng chính trị. Năm nền kinh tế mới nổi thuộc nhóm BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) đã bắt đầu lên tiếng đòi hỏi quyền lợi cho vị trí mới của mình, như yêu cầu mở rộng thêm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, cải tổ lại hệ thống tiền tệ quốc tế vốn lâu nay nằm dưới quyền chỉ đạo của IMF và World Bank, đứng đằng sau là Mỹ và các nước EU. Còn nhóm G20 (bao gồm G8 và 11 nền kinh tế

mới nổi khác) đang xuất hiện thường xuyên hơn trong các vấn đề lớn của thế giới, thay thế vai trò của G8.

Trước thực tế như vậy, Brazil có tham vọng vươn lên hàng ngũ những nhà lãnh đạo thế giới tương lai. Tại khu vực Nam Mỹ, Brazil với mục tiêu trở thành cường quốc dẫn dắt và là cái neo của sự ổn định tại Nam Mỹ đã tiến hành nhiều chính sách trên các khía cạnh chính trị - ngoại giao, kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng để khẳng định vai trò mới của mình.

1. Về mặt chính trị - ngoại giao

Dưới góc độ lịch sử, mặc dù những nguyên tắc chỉ đạo trong chính sách đối ngoại của Brazil vẫn được duy trì, nhưng các hoạt động quốc tế của Brazil trong những năm gần đây đã có sự thay đổi và sự tái xác định những mục tiêu chiến lược như đặt trọng tâm hoạt động đối ngoại vào sự hội nhập Nam Mỹ, phát triển liên kết Nam Mỹ, tăng cường ngoại giao đa phương, đa dạng hóa quan

hệ quốc tế,... Sự chuyển đổi trong đường lối ngoại giao thể hiện rõ nét nhất từ nhiệm kỳ thứ hai của chính quyền Tổng thống Lula da Silva. Đây là giai đoạn Brazil chứng tỏ sự độc lập lớn với Mỹ và tìm cách duy trì địa vị "người anh cả" ở Mỹ Latinh. Những chính sách đối ngoại trong giai đoạn này mở đường cho một vị thế chính trị lớn mạnh của Brazil, đặc biệt được biểu hiện sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008.

Khi Tổng thống Lula da Silva lên nắm quyền (2003), ông đã công khai bảo vệ quan điểm về vai trò lãnh đạo của Brazil trong khu vực. Brazil tự xem mình như một người phát ngôn cho lợi ích của Mỹ Latinh và tích cực theo đuổi một chính sách cam kết lớn hơn, cả về kinh tế và chính trị, với các nước láng giềng - đặc biệt là ở Nam Mỹ, và ở mức độ thấp hơn là Trung Mỹ (bao gồm cả với Mexico) và Caribbean - thông qua các thể chế liên kết khu vực. Tổng thống Lula đã tăng cường tiếp xúc với những người đứng đầu nhà nước trong khu vực, và trong năm 2004, Cộng đồng các quốc gia Nam Mỹ (CASA) đã ra đời. Một bước tiến xa hơn được thực hiện tháng 5/2008, với việc hình thành Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR), và tháng 3/2009 là Hội đồng Quốc phòng Nam Mỹ (CSD), một cơ quan trực thuộc của UNASUR. Trong khi đó, Brazil tỏ ra kém nhiệt tình trong các cuộc đàm

phán với phía Bắc. Chính quyền Lula đã góp phần làm thất bại các cuộc đàm phán FTAA trong năm 2003 - 2004, trong khi các thỏa thuận liên kết với châu Âu bị quên lãng mà không thấy Brasilia có quyết tâm nào để khởi động lại.

Hầu hết những động thái của Brasilia đều thể hiện một quan điểm chính trị khá độc lập với Washington. Có thể thấy rõ điều này qua vấn đề Iran, vấn đề Trung Đông, vấn đề dân chủ của Cuba,... Tuy nhiên, Brazil rất cẩn trọng trong việc thay thế Hoa Kỳ ở Nam Mỹ. Thêm vào đó, mong muốn xuất hiện như một quyền lực thống trị mới của nước này đặc biệt mâu thuẫn với phương châm ngoại giao từ chối can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Việc Brazil quyết định tham gia các hoạt động tại Haiti năm 2004 cho thấy, chính phủ nước này đã có những thay đổi đầu tiên trong "đức tin" của chính sách đối ngoại là không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Brazil trước đó đã ngần ngại trước những nhiệm vụ được ủy thác theo chương 7 của Hiến chương Liên Hợp quốc, cho phép can thiệp bằng sức mạnh được gọi là "thực thi hòa bình", trái ngược hẳn với "gìn giữ hòa bình" theo chương 6 vốn đòi hỏi sự đồng ý của những người liên quan. Haiti là một trường hợp được giải quyết theo chương 7, và sự can

dự của Brazil là một minh chứng cho sự thay đổi trong đường lối đối ngoại của nước này phù hợp với hoàn cảnh mới.

Tất cả những đường lối ngoại giao mà Brazil tiến hành đều thể hiện mong muốn phát huy vai trò “lãnh đạo” của Brazil trong khu vực. Tuy nhiên, Brazil cũng sẽ phải tính đến việc đảm đương một số trách nhiệm cần thiết để có thể nhận được sự chấp nhận của nhiều phía. Đối với Mỹ, Brazil sẽ phải kiểm soát được những người láng giềng “phiên hà” và đảm bảo sự ổn định đối với lợi ích của Mỹ trong khu vực. Đối với phần còn lại của Nam Mỹ cũng không dễ dàng, liệu các nước này có sẵn sàng với sự lãnh đạo của Brazil. Argentina, dù chỉ còn là một chiếc bóng mờ nhạt của quá khứ, nhưng vẫn là một đối thủ trong lịch sử của Brazil ở Nam Mỹ. Chile, Colombia có mối quan hệ đặc biệt đối với Mỹ. Venezuela, Bolivia và Ecuador có hệ tư tưởng khác với Brazil và ủng hộ Hugo Chavez thông qua Liên minh Bolivar của các nước châu Mỹ (ALBA). Đó là những trở ngại chính mà Brazil sẽ phải vượt qua để đảm bảo cho sự lãnh đạo của mình.

2. Về mặt kinh tế - xã hội

Vị trí lãnh đạo của Brazil trong khu vực chủ yếu được hình thành từ yếu tố kinh tế - xã hội. Một chính sách hợp lý trong khía cạnh này sẽ

góp phần vào việc củng cố và tăng cường địa vị lãnh đạo của Brazil trong khu vực. Có thể kể đến một số chính sách quan trọng như sau:

Thúc đẩy quá trình liên kết và hội nhập ở Mỹ Latinh

Như nhiều nhà phân tích đã chỉ ra, trong số những nước lớn mới nổi, Brazil là quốc gia duy nhất tỏ ra tích cực với những cam kết về liên kết chính trị và kinh tế trong bối cảnh khu vực. Tiến trình phát huy sự liên kết khu vực được đặc biệt đẩy mạnh sau bầu cử tổng thống năm 2003 tại Brazil². Trên cơ sở đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu và tôn trọng có đi có lại với các đối tác khác, từ thời điểm này, chính sách xích lại gần về mặt kinh tế và chính trị với các nước Mỹ Latinh đã được coi trọng, đặc biệt là qua việc củng cố Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR). Mặt khác, vào tháng 12/2004, Cộng đồng các quốc gia Nam Mỹ³ (Comunidad Sudamericana de Naciones CSN) đã ra đời dưới sự xúc tiến của Brazil, Peru và Argentina. Mặc dù những cấu trúc này ban đầu còn rất mong manh, nhưng không thể phủ nhận sự hội nhập kinh tế bắt đầu từ các hiệp định thương mại đã ký kết liên quan đến vấn đề năng lượng. Có thể kể đến dự án xây dựng đường ống dẫn khí đốt nối liền Brazil, Argentina và Venezuela với chiều dài khoảng 8 nghìn km và tổng kinh phí lên tới 20 tỷ USD, nhằm thực

hiện mục tiêu độc lập tự chủ về năng lượng của tất cả các quốc gia trong vùng. Những cơ chế hội nhập khu vực trong giai đoạn sau tiếp tục được hoàn thiện và tăng cường cả về mức độ liên kết và quy mô. Trong những liên minh ra đời giai đoạn hậu khủng hoảng 2008 như Cộng đồng các nước Nam Mỹ - UNASUR (2008) và Cộng đồng các quốc gia Mỹ Latinh và Caribbean CELAC (2011), vai trò và sự đóng góp của Brazil được thể hiện là rất lớn.

Trong các liên kết tại Mỹ Latinh, MERCOSUR và UNASUR là hai đối tượng được đặc biệt ưu tiên hướng đến trong chiến lược thúc đẩy quá trình hội nhập khu vực nhằm xây dựng một khối châu Mỹ Latinh thống nhất và độc lập dưới vai trò dẫn dắt của Brazil.

Brazil và MERCOSUR: Ra đời từ năm 1991, MERCOSUR là thử nghiệm thành công đầu tiên của mối liên kết kinh tế ở Mỹ Latinh. Là một trong những nước đồng sáng lập ra MERCOSUR, Brazil đã có tham vọng gắn kết những quyền lực lớn nhất của Nam Mỹ tạo nên một khu vực kinh tế với quy mô rộng lớn nhất từ trước đó tại khu vực. Sau khi đã bị trì hoãn gần một thập kỷ do các cuộc khủng hoảng về kinh tế và chính trị, đầu thập kỷ mới này MERCOSUR đã lấy lại được đà tăng tốc. Có thể nói, MERCOSUR là công cụ chính để

khẳng định vai trò lãnh đạo và hợp tác của Brazil ở Nam Mỹ. Ngoài tư cách là thực thể kinh tế, MERCOSUR còn là dự án mang tính chính trị và hệ tư tưởng. Chẳng hạn, MERCOSUR giúp thúc đẩy liên minh chiến lược giữa Argentina và Brazil. Dù liên tục có các cuộc khủng hoảng nội bộ, MERCOSUR vẫn là thời nam châm gắn kết quá trình hội nhập Nam Mỹ và là nhân tố quan trọng trong chiến lược hội nhập khu vực của Brazil về lâu dài.

Brazil và UNASUR: Liên minh các quốc gia Nam Mỹ (UNASUR) ra đời từ sáng kiến của Brazil và nỗ lực của rất nhiều nước Mỹ Latinh muốn thiết lập một tổ chức tập hợp đông đảo các quốc gia châu Mỹ có tiếng nói và tầm quan trọng lớn của khu vực. Ra đời vào năm 2008, trong bối cảnh chính phủ Brazil đang tích cực mở rộng các hoạt động quốc tế của mình, đặc biệt là hội nhập Nam Mỹ, UNASUR trước hết đáp ứng mong muốn của Brazil tạo ra một bước mới trong hội nhập khu vực, thông qua đó, Brazil với lợi thế dân số đông và sức mạnh kinh tế sẽ là nước đi đầu và hưởng lợi đầu tiên. Chính phủ nước này hiểu rất rõ muốn khẳng định vai trò quốc tế của họ, cần có sự ổn định trong khu vực.

UNASUR ra đời cũng đã tạo nên một đối trọng với các quyền lợi kinh tế và chính trị của Mỹ tại khu vực.

Theo tinh thần Hiệp ước thành lập, UNASUR là một tổ chức uyển chuyển có vai trò đưa ra các tư vấn thường trực và hoà giải phòng ngừa các tranh chấp, tránh không đưa ra Tổ chức các nước châu Mỹ (OAS) mà Mỹ là thành viên. Brazil muốn các nước Nam Mỹ sẽ tự giải quyết mọi vấn đề của mình, không cần đến sự can thiệp của Mỹ. Việc thành lập Hội đồng quốc phòng Nam Mỹ theo sáng kiến đề xuất của Brazil cũng không ngoài mục tiêu này.

Về mặt kinh tế, 12 thành viên của UNASUR hiện nay đều mong muốn tổ chức này có thể thay thế được dự án đang dở về Khu vực Thương mại tự do châu Mỹ (FTAA) do Mỹ khởi xướng. Xuất phát từ mong muốn khẳng định vị thế và tránh lệ thuộc quá nhiều vào Mỹ, các nước UNASUR đã nỗ lực xây dựng những cơ sở chung cho một mô hình liên kết với tham vọng mở rộng toàn khu vực này. Vào tháng 8/2011, UNASUR đã thống nhất sẽ phát triển hệ thống thanh toán bằng các đồng tiền trong khối, thành lập ngân hàng phát triển riêng của khu vực, tiến tới hình thành một quỹ dự trữ chung nhằm đối phó với khủng hoảng kinh tế thế giới và giải quyết tự chủ hơn các vấn đề của khu vực. UNASUR sẽ đem lại cho Nam Mỹ cơ hội có tiếng nói mạnh mẽ hơn trên trường quốc tế.

Có thể nói, hội nhập khu vực, ít nhất là hội nhập kinh tế ở Mỹ Latinh, đã

phát triển đến mức độ mà Brazil hoàn toàn không thể quay lưng lại với tiến trình này. Mặt khác, về dài hạn, tiến trình này mang lại những lợi ích kinh tế và chiến lược, giúp Brazil có những điều kiện cần thiết để phát huy quyền lực khu vực và toàn cầu của mình.

Thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở các nước Mỹ Latinh

Đóng góp của Brazil cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở Mỹ Latinh thể hiện qua các hoạt động của Brazil giúp các nước Mỹ Latinh phát triển cơ sở hạ tầng xã hội nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế đồng đều ở khu vực, cải thiện dân sinh, giảm đói nghèo...

Brazil hiện đang gia tăng hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại các nước láng giềng thông qua Ngân hàng Phát triển Brazil (BNDES) và công ty Odebrecht, Brazil. Brazil đang trong giai đoạn hoàn thành tuyến đường cao tốc xuyên lục địa từ Amazon và Peru đến Thái Bình Dương. Tại Venezuela, Brazil có ít nhất 15 dự án cơ sở hạ tầng đang trong tiến trình hoàn thành, bao gồm đường sá, cầu cống, đường sắt, đập và nhà máy xử lý nước. Brazil cũng xây dựng hai đập nước ở Nicaragua, cung cấp một nguồn năng lượng quan trọng cho đất nước này. Có lẽ tham vọng nhất là kế hoạch xây dựng đập thủy điện ở Peru của Brazil nhằm hỗ trợ trực tiếp cho

nhu cầu năng lượng ngày càng tăng của quốc gia này. Phần lớn năng lượng được sản xuất bởi đập nước này trong 10 năm đầu sẽ được xuất khẩu sang Brazil như là một phần của quá trình trả nợ⁴.

Một trong những nỗ lực đáng ghi nhận nhất của Brazil đối với hoạt động thiết lập mạng lưới cơ sở hạ tầng ở khu vực là việc thúc đẩy và cho ra đời Sáng kiến hội nhập cơ sở hạ tầng khu vực Nam Mỹ (IIRSA) tháng 8/2000. Đây được ghi nhận là nỗ lực của 12 nước Nam Mỹ nhằm xây dựng một mạng lưới cơ sở hạ tầng mới cho lục địa này, bao gồm cả đường bộ, đường thủy, hải cảng, năng lượng và thông tin liên lạc. Một phần sáng kiến này được tài trợ bởi Brazil (thông qua Ngân hàng phát triển quốc gia Brazil BNDES).⁵

Viện trợ của Brazil đối với các nước Mỹ Latinh cũng được xem như nhân tố đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực.

Viện trợ đã trở thành một công cụ ngày càng quan trọng cho chính sách đối ngoại của Brazil. Hỗ trợ tài chính ra nước ngoài được cung cấp bởi Brazil đã tăng gấp ba lần trong vòng 7 năm qua (2003-2010), và người khổng lồ Nam Mỹ cung cấp viện trợ cho 65 quốc gia, chủ yếu là các nước ở châu Phi và châu Mỹ Latinh thông qua Cơ quan hợp tác Brazil (ABC), tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ khoa học, kinh tế,

kỹ thuật cho các chương trình ở các nước khác nhau. Khoản viện trợ này ước tính lên đến khoảng 1 tỷ đôla mỗi năm, ngang hàng với Trung Quốc và Ấn Độ là những nước tài trợ nhiều⁶.

Brazil hiện có những kinh nghiệm đáng kể trong việc thiết kế các dự án viện trợ nhân đạo, và đối phó với lũ lụt và các thảm họa thiên nhiên khác⁷. Ngoài ra, Brazil có xu hướng tài trợ cho các chương trình xã hội hay các dự án nông nghiệp. Ở Mỹ Latinh, trường hợp Haiti là một ví dụ, chính phủ Brazil tiến hành một chương trình cung cấp cho các gia đình bữa ăn miễn phí nếu họ đưa con đến trường.

Brazil cũng thường xuyên mở rộng các khoản tín dụng xuất khẩu và học bổng cho các trường đại học tại Mỹ Latinh. Trong những năm gần đây, Ngân hàng Phát triển Brazil (BNDES) đã cung cấp 5 tỷ USD giá trị các khoản vay cho các nước trong khu vực. Brazil cũng cung cấp cho các nước Mỹ Latinh ngày càng nhiều viện trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật. Trong các năm 2005 và 2009, Cuba, Haiti, Honduras là những nước nhận hỗ trợ hàng đầu của Brazil, khoảng hơn 50 triệu USD mỗi năm⁸.

Để tăng cường cơ chế viện trợ nhân đạo quốc tế, Chính phủ Brazil đã đề xuất xây dựng các phân mềm để quản lý thông tin và kết nối các quốc gia

cần viện trợ với các nhà tài trợ. Tại Hội nghị khu vực thứ 5 về Tăng cường Quan hệ Đối tác nhân đạo quốc tế, tổ chức ngày 28-30/3/2010 ở Thành phố Panama, đại diện của Brazil đề nghị phát triển công cụ ảo này qua Internet, để giúp quản lý kế hoạch ứng phó trong trường hợp khẩn cấp viện trợ quốc tế.

Thúc đẩy hội nhập về năng lượng ở Nam Mỹ

Khu vực Nam Mỹ với nguồn tài nguyên năng lượng khổng lồ, là nhà xuất khẩu năng lượng ròng và đóng một vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng toàn cầu trong những thập kỷ tới. Mặc dù vậy, hiện nay, các nước trong khu vực vẫn không thể tự đảm bảo an ninh năng lượng cho thị trường trong nước của mình.

Về phần Brazil, vốn bị tác động mạnh mẽ từ cuộc khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970, vì trong thời gian này, nước này nhập khẩu khoảng 80% nhu cầu tiêu dùng. Do đó, những chính sách tích cực đã được thông qua với mục tiêu giảm thiểu sự phụ thuộc vào dầu nhập khẩu, trong đó đáng chú ý là sự phát triển tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo. Cùng với việc sử dụng các nguồn năng lượng thay thế, Brazil đã bắt đầu quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp và tìm cách tăng cường an ninh năng lượng thông qua tiến trình hội nhập

năng lượng toàn khu vực. Nhiều thỏa thuận song phương đã được ký kết giữa Brazil và các nước trong khu vực như dự án nhà máy điện Itaipú (12.600MW), các đường ống dẫn khí Bolivia Brazil (30 triệu m³/ngày đêm), và trạm biến thế Garabi (2.000MW) giữa Brazil và Argentina. Đây là những dự án có khả năng cung cấp năng lượng chi phí thấp cho khu vực.

Thêm vào đó, trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, sự leo thang của giá dầu đã khiến những nguồn tài nguyên năng lượng mới được phát hiện ở thềm lục địa Brazil càng trở nên quan trọng, có khả năng thay đổi về cơ bản vai trò năng lượng của Brazil hiện nay. Trước đây vốn là một nước nhập khẩu năng lượng, nay Brazil có thể sẽ trở thành một nhà xuất khẩu tầm cỡ vào cuối thập kỷ này⁹.

Vị trí địa chính trị, tầm cỡ thị trường, sự phong phú về các loại nhiên liệu hóa thạch và vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cho phép Brazil mở rộng tiếng nói của mình thông qua hội nhập năng lượng khu vực. Bằng cách này, Brazil có thể có những đóng góp cần thiết cho việc tạo ra một nền kinh tế ít carbon tại Nam Mỹ và duy trì an ninh năng lượng ở Nam Mỹ.

Theo kịch bản về Tiến trình sản xuất và tiêu thụ năng lượng của Brazil do Empresa de Pesquisa Energética (EPE) và Latin American

Energy Organization (OLADE) đưa ra, Nam Mỹ sẽ tăng thị phần dầu của mình trong hoạt động cung ứng cho các nước công nghiệp hóa từ 6-10% trong giai đoạn 2010 và 2030. Đó là do sự bổ sung của lượng xuất khẩu ethanol (ước tính khoảng 9,9 tỷ lít mỗi năm cho đến năm 2019) và khối lượng khí thiên nhiên xuất khẩu ngày càng tăng từ Brazil. Trong giai đoạn này, Brazil sẽ thay đổi từ vị trí của nhà nhập khẩu sang một nước xuất khẩu dầu (khoảng 2.1 triệu thùng dầu mỗi ngày).

Tiến trình hội nhập năng lượng mà Brazil theo đuổi sẽ mở ra cơ hội cho tất cả các quốc gia trong khu vực cải thiện an ninh năng lượng và tiếp cận thị trường các nguồn tài nguyên của Brazil, vốn còn rất khép kín. Hiệp ước đầu tiên thiết lập cơ sở pháp lý cho các cam kết của tiến trình hội nhập năng lượng khu vực là *Quy Dự trữ An ninh Năng lượng Đa phương* (Multilateral Energy Security Reserve RMSE)¹⁰. Theo hiệp ước này, những điều kiện kinh tế và kỹ thuật cho phép tiếp cận miễn phí với các cơ sở hạ tầng cần thiết để đạt được an ninh năng lượng tại bất kỳ quốc gia nào trong khu vực. Những điều kiện ưu đãi mở ra như đối với sự tiếp cận các nguồn tài nguyên năng lượng (giá năng lượng) hay vận tải cần thiết (thuế đánh vào việc sử dụng mạng lưới chuyên chở) sẽ góp phần quan trọng vào tiến trình an ninh và hội nhập năng lượng ở Nam Mỹ. Brazil đang

chính là ứng cử viên nặng ký nhất cho vị trí dẫn đầu tiến trình phối hợp này.

3. Về mặt an ninh - quốc phòng

Chính sách an ninh khu vực được xem như trụ cột quan trọng thứ ba của Brazil trong việc phát huy vai trò chính trị khu vực của nước này. Sau hơn 20 năm dưới chế độ độc tài quân phiệt (từ 1964 đến 1985), Brazil đã trở lại với nền dân chủ. Vào lúc đó chính quyền không muốn tăng cường quân đội. Hậu quả là trong một thời gian dài, Brazil không quan tâm đến vấn đề quốc phòng và ngân sách của lĩnh vực này không chiếm một vị trí ưu tiên. Hiện nay, Brazil xuất hiện trên trường quốc tế như là một nước vững mạnh về mặt kinh tế và chính trị qua mấy nhiệm kỳ Tổng thống Lula da Silva và mong muốn xây dựng tiềm lực quốc phòng mạnh hơn để phù hợp với sức mạnh kinh tế.

Với nỗ lực bảo vệ vai trò ngày càng tăng trong các vấn đề khu vực và toàn cầu, ngân sách quốc phòng của Brazil đã tăng gần gấp 4 lần từ năm 2006 đến 2010¹¹. Brazil cần có trong tay một phương tiện rắn de, xứng đáng với một quốc gia đang giữ vai trò quan trọng trên trường quốc tế.

Thực tế thì Chính sách phòng thủ quốc gia của Brazil nhấn mạnh vào hai ưu tiên là bảo vệ khu vực Amazon và vùng lãnh hải rộng lớn của Brazil.

Cũng trong chính sách này, quan điểm “môi trường an ninh của Brazil” đã được đưa ra, môi trường này bao gồm vùng lãnh thổ trải rộng từ bờ Thái Bình Dương của Nam Mỹ đến bờ châu Phi tại Đại Tây Dương, bao gồm toàn bộ Nam Mỹ trong đó. Quan điểm này liên quan chặt chẽ đến lợi ích kinh tế và tài nguyên của Brazil. Khi Bộ chỉ huy tư lệnh quân sự phía Nam của Mỹ (U.S. Southern Command) tuyên bố tái lập Hạm đội thứ 4 tại Mỹ Latinh và Caribbean, (sự kiện này diễn ra ngay sau khi Brazil đã phát hiện trữ lượng dầu khí lớn dọc bờ biển), Brazil đã phản ứng với việc triển khai “Chiến dịch Thái Bình Dương” như một sự tuyên bố sẽ bảo vệ quyền lợi của mình tại đây¹².

Tất cả những diễn biến an ninh trong khu vực buộc Brazil phải tăng cường chính sách phòng thủ. Năm 2008, Chiến lược an ninh quốc gia (NDS) của Brazil ra đời và trở thành hòn đá tảng trong chính sách quốc phòng của nước này. NDS đặc biệt quan tâm đến những chương trình quân sự, cùng với việc tái cơ cấu lại toàn diện Lực lượng vũ trang Brazil, phục hồi ngành công nghiệp quốc phòng và phát triển công nghệ trong ba lĩnh vực có tầm quan trọng lớn với hoạt động quốc phòng là: hạt nhân, hàng không vũ trụ và điều khiển học¹³. An ninh và vai trò an ninh của Brazil tại khu vực liên quan mật thiết đến những nỗ lực

của quốc gia này trong việc tăng cường khả năng quân sự. Do đó, hai ưu tiên quan trọng mà Brazil hướng đến, *thứ nhất* là tăng cường những cam kết an ninh khu vực - toàn cầu, trở nên độc lập và chiến lược hơn. Mục tiêu là để trở thành một nhân tố có ảnh hưởng nhiều hơn trong quá trình xây dựng quản trị toàn cầu liên quan đến các lĩnh vực cốt lõi như chính trị, kinh tế và an ninh; *thứ hai* là sự ổn định khu vực, đây là điều kiện cần thiết và thuận lợi cho việc theo đuổi các lợi ích chính trị, kinh tế và an ninh của Brazil. Nước này muốn tăng cường sự ổn định và an ninh tại Nam Mỹ, đặc biệt là ở các nước Andes, vốn vẫn tồn tại rất nhiều khủng hoảng. Bên cạnh đó, Nam Mỹ đang trở thành một đối tác quan trọng cho ngành công nghiệp vũ khí của Brazil, với cơ hội mở ra những mối quan hệ đối tác chiến lược và tiềm năng cho thị trường sản phẩm quốc phòng và dịch vụ Brazil.

Khía cạnh quan trọng khác chi phối chính sách an ninh của Brazil, đặc biệt là vai trò an ninh của Brazil tại Mỹ Latinh là sự hiện diện của Mỹ trong khu vực. Các nước Mỹ Latinh, vốn có truyền thống lệ thuộc vào Mỹ đang mong muốn có sự độc lập hơn trong quan hệ an ninh với cường quốc này. Brazil cũng không ngoại lệ. Để làm được điều đó, Brazil đặc biệt đẩy mạnh những liên kết an ninh quốc phòng nội khối, trong khu

vực và trong lòng những mối liên kết quan trọng mà Brazil tham gia. Ví dụ như việc Brazil đề xuất thành lập Hội đồng Phòng thủ Nam Mỹ (CSD) tại Hội nghị cấp cao UNASUR (3/2008) ở thủ đô Santiago của Chile. Đây là tổ chức nhằm đẩy mạnh sự phối hợp an ninh quân sự tại khu vực Nam Mỹ, được ví như Tổ chức quân sự hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) của Nam Mỹ. Đặc biệt, Brazil đề nghị không có sự tham gia của Mỹ vào quá trình thành lập CSD.

Với tất cả những thực tế này, không thể phủ nhận rằng vai trò an ninh của Brazil đang ngày càng gia tăng tại khu vực. Các hoạt động trung gian của Brazil trong các xung đột (Colombia và Venezuela) và các cuộc khủng hoảng bên trong của các nước (Paraguay năm 1996, 1999; Venezuela năm 2002) cho thấy vai trò của hợp tác và ổn định của Brazil tại Nam Mỹ. Thêm vào đó, những sáng kiến của Brazil không nhằm mục đích chạy đua vũ trang trong khu vực; chúng có thể được hiểu là sự củng cố khả năng quốc phòng của khu vực và từng bước giảm sự phụ thuộc vào việc cung cấp thiết bị quân sự bên ngoài.

Kết luận: Có thể nhận định rằng, sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu, Brazil nổi lên như một cực tăng trưởng ấn tượng. Cuối năm 2011, Brazil đã vượt Anh trở thành nền kinh tế lớn thứ 6 thế giới và là một

trong số năm nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (nhóm BRICS). Với sự bứt phá về kinh tế, vai trò chính trị của Brazil cũng được khẳng định trên thế giới và tại khu vực Mỹ Latinh. Điều này có được trước hết do bối cảnh kinh tế toàn cầu sau khủng hoảng đã tạo điều kiện cho tiến trình đa cực hóa nền kinh tế thế giới, đặt sức mạnh vào tay những nền kinh tế mới nổi như Brazil. Thứ hai và quan trọng hơn là những yếu tố nội sinh của đất nước này như tiềm lực kinh tế, các chính sách đúng đắn của chính phủ đã giúp đất nước đạt được những thành tựu quan trọng trong cải cách chính trị và kinh tế - xã hội, góp phần tạo nên sự lớn mạnh ngày nay.

Các chính sách phát huy vai trò lãnh đạo của Brazil tại khu vực trên cơ sở vị thế chính trị mới đã phát huy các hiệu quả tích cực. Chính quyền Brazil, đặc biệt là dưới thời chính quyền Tổng thống Lula da Silva đã đặc biệt thành công trong việc xây dựng một hình ảnh nhà lãnh đạo khu vực có trách nhiệm, nhiệt tình trong xây dựng các mối liên kết, để cao sự tự chủ và tầm quan trọng của khu vực, đảm đương được những trách nhiệm quan trọng và có mối quan hệ hữu hảo đối với các nước khác. Cùng với đó, ảnh hưởng chính trị, kinh tế và an ninh của Brazil đối với các nước trong khu vực cũng đã được khẳng định và phát huy. Đó là

những yếu tố nền tảng cho việc tạo dựng một vị thế chính trị bền vững không chỉ trong khu vực mà trên cả thế giới của Brazil ■

Tài liệu tham khảo:

1. ABC, *South-South Cooperation Activities Carried Out By Brazil*, Brasilia, FUNAG, 2007, 106 p
2. Abdenu, Adriana, *The Strategic Triad: Form and Content in Brazil's Triangular Cooperation Practices*, International Affairs Working Paper, 2007, Disponible sur www.gpia.info/files/u1/wp/2007-06.pdf
3. Adilson de Oliveira, *Energy Security in South America, The Role of Brazil*, International Institute for Sustainable Development, Canada
4. TTXVN, *Brazil trong thế kỷ XXI và quan hệ đối tác chiến lược với Pháp*, Các vấn đề quốc tế số 1/2011.
5. Claudio Katz, *L'Amérique latine et la crise mondiale*, Inprecor N° 556-557, janvier 2010.
6. Daniel Flandes and Alcides Costa Vaz, *Security Policies of India, Brazil and South Africa - Regional Security Contexts as Constraints for a Common Agenda*, No 160 February 2011, German Institute of Global and Area Studies.
7. Daniel Solano, *Le Brésil et la coopération Sud-Sud: l'Amérique du Sud prioritaire*, 13/3/2010. http://www.diploweb.com/spip.php?page=imprimer&id_article=581
8. Enrique Ventura, *La diplomatie sud-sud du Brésil de Lula: entre discours et réalité*, Institut d'Etudes Politiques de Grenoble, Membre de l'équipe Opale/Grib Brésil 2010.
9. Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, 20 January 2011, <http://www.diplomaticourier.com/news/bric37>
10. Fabiola Ortiz, *U.N. Taps Brazil's Experience in Humanitarian Aid* <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=107351>
11. Policy, not altruism. How global ambitions are helping to modernise the army, Sep 23rd 2010, <http://www.economist.com/node/17095626>.

Chú thích:

- 1) Daniel SOLANO, *Le Brésil et la coopération Sud-Sud: l'Amérique du Sud prioritaire*, 13/3/2010. http://www.diploweb.com/spip.php?page=imprimer&id_article=581
- 2) Chính sách đối nội của Lula là sự tiếp tục chứ không phải đoạn tuyệt với những chính sách của Fernando Henrique Cardoso (1994-2002)
- 3) CSN là khu vực mậu dịch tự do bao gồm 12 nước Nam Mỹ, được ra đời vào ngày 8/12/2004 bởi Tuyên bố Cuzco. Mục tiêu của CSN là thống nhất MERCOSUR và CAN.
- 4) Xem "China and Brazil Leading Energy Infrastructure Investments in Latin America", 10/3/2011, <http://oilprice.com/Energy/Energy-General/China-And-Brazil-Leading-Energy-Infrastructure-Investments-In-Latin-America.html>
- 5) *The Initiative for the Integration of Regional Infrastructure (IIRSA)*, April 18, 2006. <http://www.greengrants.org/2006/04/18/the-initiative-for-the-integration-of-regional-infrastructure-iirsa/>
- 6) *Foreign relations of Brazil*, http://en.wikipedia.org/wiki/Foreign_relations_of_Brazil#Regional_policy
- 7) Fabiola Ortiz, *U.N. Taps Brazil's Experience in Humanitarian Aid*. <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=107351>
- 8) Fabiola Ortiz, *U.N. Taps Brazil's Experience in Humanitarian Aid* <http://ipanews.net/news.asp?idnews=107351>
- 9) Adilson de Oliveira, *Energy Security in South America, The Role of Brazil*, International Institute for Sustainable Development, Canada
- 10) Adilson de Oliveira, *Energy Security in South America, The Role of Brazil*, International Institute for Sustainable Development of Canada
- 11) Xem "Xung quanh thỏa thuận quân sự Mỹ - Brazil", thutrungvietnam.com.vn
- 12) Daniel Flandes and Alcides Costa Vaz, *Security Policies of India, Brazil and South Africa - Regional Security Contexts as Constraints for a Common Agenda*, No 160 February 2011, German Institute of Global and Area Studies
- 13) Daniel Flandes and Alcides Costa Vaz, *Security Policies of India, Brazil and South Africa - Regional Security Contexts as Constraints for a Common Agenda*, No 160 February 2011, German Institute of Global and Area Studies.